

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Diệu T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu Định Cư 2, xã Hải Dương, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- **Bị đơn:** Anh Trần Anh Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu Định Cư 2, xã Hải Dương, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Diệu T và anh Trần Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Diệu T và anh Trần Anh Đ cùng công nhận có 02 con chung tên là Trần Thị T N, sinh ngày 20/8/2013 và Trần Hoàng Gia B, sinh ngày 04/10/2017. Hiện nay, cháu B sống cùng với chị T, cháu N sống cùng với anh Đ.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao 02 cháu Trần Thị T N, sinh ngày 20/8/2013 và Trần Hoàng Gia B, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Hoàng Thị Diệu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Trần Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 cháu Trần Thị T N và Trần Hoàng Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/tháng/cháu) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu N, cháu B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp

dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Diệu T và anh Trần Anh Đ cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng. Chị Hoàng Thị Diệu T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và anh Trần Anh Đ phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Anh Đ phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Hoàng Thị Diệu T và anh Trần Anh Đ tự nguyện thỏa thuận chị T chịu thay án phí cấp dưỡng cho anh Trần Anh Đ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Hoàng Thị Diệu T phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), căn cứ biên lai số 0001000 ngày 07/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Chị T không phải nộp nữa.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND xã Hải Dương, thành phố H (Xã Hải Dương, thị xã Hương Trà cũ), tỉnh Thừa Thiên H;
(ĐKKH số 18/2014, quyền số 01/2014, ngày 18/02/2014)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê